

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày 21 - 4 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc, ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST - DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Bản Lầu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là ông Đặng Phúc K (Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2021).

2. Bị đơn: Ông Cà Văn D; Địa chỉ: Bản Ngà Phát (trước đây là bản Ngà), xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, nguyên đơn ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Từ năm 2016, ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H bắt đầu bán thức ăn chăn nuôi là cám cho ông Cà Văn D, hai bên có ký nhận hóa đơn thanh toán. Đến ngày 13/02/2018 ông D còn nợ lại ông K bà Hà tổng số tiền là 86.350.000đ (tám mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mua cám. Đến cuối năm 2020, ông Cà Văn D tiếp tục trả nợ được số tiền 10.000.000đ, còn nợ lại 76.350.000đ. Sau nhiều lần yêu cầu ông D trả nợ nhưng ông D không thanh toán cho ông K, bà Hà số tiền trên. Do đó

ông K bà Hà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cà Văn D phải thanh toán số tiền nợ gốc là 76.350.000đ, không yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả.

Bị đơn ông Cà Văn D trình bày:

Từ năm 2016 ông D có nhận bán cám cho nhà ông K bà H tại ngã ba bản Ngà, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Đến cuối 2017 do lộn xuống giá do dịch bệnh nên ông D không thu hồi được tiền cám. Tổng số tiền ông D còn nợ lại ông K, bà H là 86.350.000đ. Đến cuối năm 2020 ông D đã trả tiếp cho ông K, bà H số tiền 10.000.000đ, hiện còn nợ lại số tiền 76.350.000đ. Ông Cà Văn D nhất trí thanh toán số tiền trên cho ông K, bà H, về thời gian và phương thức trả nợ ông D đề nghị sẽ thỏa thuận với ông K, bà H sau.

Các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cà Văn D phải thanh toán số tiền nợ gốc là 76.350.000đ, không yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn giữ nguyên ý kiến: nhất trí thanh toán số tiền trên cho ông K, bà H, về thời gian và phương thức trả nợ ông D đề nghị sẽ thỏa thuận với ông K, bà H sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Cà Văn D có trách nhiệm thanh toán cho ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H số tiền 76.350.000đ, không tính lãi suất. Phương thức trả 1 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H với bị đơn là ông Cà Văn D, cư trú tại: Bản Ngà Phát (trước đây là bản Ngà), xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi vụ án được thụ lý, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Do giao dịch dân sự được xác lập trước ngày 01/01/2017 và tiếp tục được thực hiện sau ngày 01/01/2017, nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 áp dụng các quy định về hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Từ năm 2016, ông Cà Văn D có mua thức ăn chăn nuôi của ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H, các bên có ký nhận hóa đơn thanh toán. Đến ngày 13/02/2018 ông D còn nợ lại ông K bà H tổng số tiền là 86.350.000đ (tám mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Đến cuối năm 2020, ông Cà Văn D tiếp tục trả nợ được số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), còn nợ lại 76.350.000đ (bảy mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cà Văn D phải thanh toán số tiền nợ gốc là 76.350.000đ, không yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch mua bán giữa nguyên đơn ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Cà Văn D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 về hợp đồng mua bán tài sản. Ông Cà Văn D đã nhận được tài sản từ hợp đồng mua bán tài sản thì phải có nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông Cà Văn D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H, buộc bị đơn ông Cà Văn D có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 76.350.000đ (bảy mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) cho ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H.

[4] Về án phí: Ông Cà Văn D là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông

Cà Văn D, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với ông Cà Văn D.

2. Buộc bị đơn ông Cà Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H số tiền 76.350.000đ (bảy mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị đơn ông Cà Văn D.

- Hoàn trả lại cho Ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 2.160.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000829 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi: giờ phút, ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Thiệp

2. Ông Lò Văn Quốc.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLST – DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Bản Lầu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là ông Đặng Phúc K (Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2021).

2. Bị đơn: Ông Cà Văn D; Địa chỉ: Bản Ngà, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**
Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

Về nội dung:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với ông Cà Văn D.

2. Buộc bị đơn ông Cà Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H số tiền 76.350.000đ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị đơn ông Cà Văn D.

- Hoàn trả lại cho Ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 2.160.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000829 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ.....phút, ngày 21 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hà

Hun, khi cho bà Nga mua bán tiền

Xét thấy, lời khai của bà Nga là hoàn toàn phù hợp với lời khai của nguyên đơn, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về đòi số tiền nợ gốc 500.000.000đ là có cơ sở cần chấp nhận.

